

# Đỏ lửa toàn sàn ...

Xem thêm



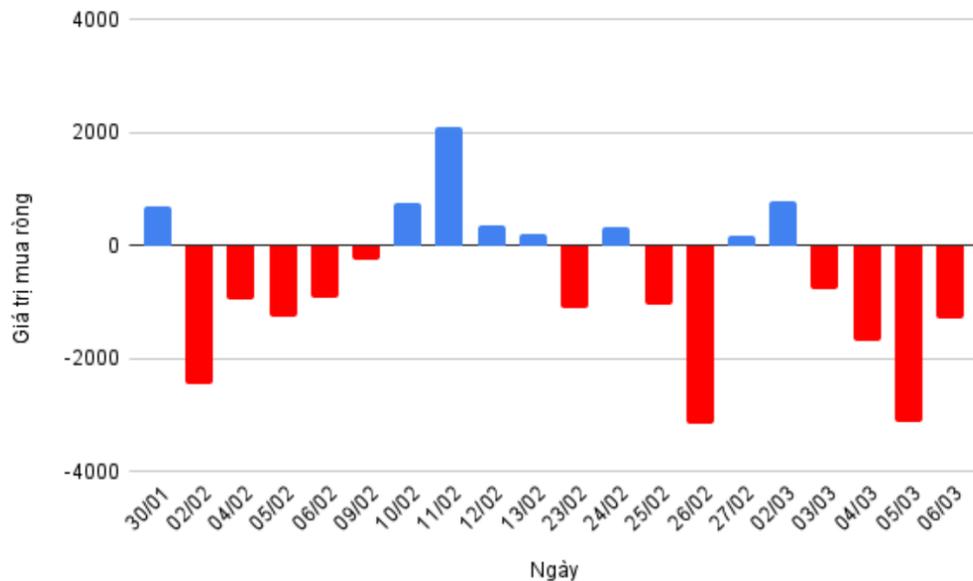
**Bộ phận Phân tích & Đầu tư**  
Research & Proprietary trading



## Đồ thị kỹ thuật VN-Index



## Giao dịch khối ngoại



## Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 06/03 giảm mạnh khi áp lực bán lan rộng ngay từ đầu phiên, kéo VN-Index suy yếu và có thời điểm lùi về vùng 1.780 điểm. Dù hai lần nỗ lực hồi phục, lực cung gia tăng mạnh cuối phiên cùng tâm lý thận trọng trước rủi ro địa chính trị đã khiến chỉ số đóng cửa giảm **40,67** điểm (**-2,25%**) xuống **1.767,84** điểm – mức thấp nhất trong ngày. Thanh khoản duy trì ở mức cao hơn 1.300 tỷ đồng, trong khi khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1.300 tỷ đồng trên HOSE.
- Áp lực bán** tập trung mạnh ở nhóm vốn hóa lớn trong rổ VN30 khi chỉ số này giảm gần 2% với 23/30 mã giảm giá. Nhiều cổ phiếu trụ gây sức ép đáng kể lên thị trường như GAS giảm 6,3%, VIC giảm 5%, PLX giảm 4,2%, FPT giảm 3,3% và MWG giảm gần 3%. Nhóm ngân hàng cũng đồng loạt điều chỉnh với TCB, BID, STB, CTG và VCB giảm từ 1-2%, trong khi SHB là điểm sáng hiếm hoi khi tăng nhẹ 1%.
- Nhóm chứng khoán** chịu áp lực bán mạnh khi hàng loạt cổ phiếu giảm sâu như SSI giảm 6%, VCI giảm 6,2%, SHS giảm 6,6%, FTS giảm 6,7% và AGR giảm 6,8%. **Bất động sản** cũng chìm trong sắc đỏ với KDH giảm 3,9%, KBC giảm 3%, IDC giảm 3,3%, VGC giảm 2,7% và DIG giảm 1,5%, dù vài mã lớn NVL, NLG hay VCG vẫn giữ được sắc xanh nhẹ.
- Ở chiều tích cực**, một số cổ phiếu dầu khí và vận tải ngược dòng tăng điểm như PVT tăng trần, BSR tăng hơn 4% tuy nhiên mức tăng này không đủ để cân bằng áp lực giảm trên toàn thị trường.
- Đánh giá:** VN-Index đóng cửa dưới vùng hỗ trợ 1.770 điểm với thanh khoản cao cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế.....

## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền giảm thân dài, cho thấy áp lực bán chiếm ưu thế và kéo chỉ số lùi sát vùng hỗ trợ MA100. MACD nằm dưới đường tín hiệu, histogram âm mở rộng phản ánh đà giảm đang gia tăng. Đồng thời, RSI dốc xuống mạnh về vùng quá bán, cho thấy động lượng điều chỉnh mạnh. Ngắn hạn, chỉ số có thể tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ quanh 1.740-1.750 điểm.
  - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.780 - 1.800 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
  - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.740 - 1.750 (MA100).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên ưu tiên hạ dần tỷ trọng cổ phiếu về mức THẤP, tăng tỷ trọng tiền mặt và duy trì trạng thái phòng thủ khi VN-Index đã đánh mất vùng hỗ trợ quan trọng cùng áp lực bán lan rộng.
  - MUA** Chỉ nên mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ khi thị trường xuất hiện nhịp rung lắc hoặc hồi phục kỹ thuật trong phiên. Ưu tiên các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền ổn định và ít bị ảnh hưởng bởi nhịp điều chỉnh chung như một số mã Dầu khí, vận tải, hoặc các mã phòng thủ điện nước, đầu tư công, dược, hoặc cổ phiếu đầu ngành giữ xu hướng tích lũy. Tránh mua đuổi ở các cổ phiếu đã tăng mạnh hoặc biến động quá lớn.
  - BÁN** Ưu tiên chốt lời từng phần và cơ cấu danh mục tại các cổ phiếu suy yếu, mất hỗ trợ ngắn hạn hoặc chịu áp lực bán mạnh. Trong các nhịp hồi kỹ thuật có thể tận dụng để bán giảm tỷ trọng, giữ danh mục ở mức an toàn.....

**Thông tin cổ phiếu**

• Giá ngày 06/03/2026	44.75
• <b>Vùng mua/bán tiềm năng</b>	<b>40-43</b>
• <b>Giá chốt lời</b>	<b>48-50</b>
• <b>Giá cắt lỗ</b>	<b>37</b>
• Vốn hóa (tỷ đồng)	9,897.30
• SLCP lưu hành (cp)	221,168,700
• KLGD BQ 10 phiên	4,240,830
• Giá sổ sách	15.72
• EPS hiện tại	2.49
• P/E	17.94

**CHỜ MUA**

**Diễn biến giá cổ phiếu**



**Luận điểm đầu tư**

**Laptop và tablet trở thành động lực tăng trưởng chính nhờ chu kỳ nâng cấp thiết bị và AI PC**

- Máy tính xách tay và máy tính bảng tiếp tục là trụ cột quan trọng trong cơ cấu doanh thu của DGW. Trong quý 4/2025, doanh thu mảng này đạt 2.008 tỷ đồng, tăng hơn 30% so với cùng kỳ, trong bối cảnh nhu cầu nâng cấp thiết bị phục vụ AI và hệ điều hành Windows 11 gia tăng. Các báo cáo ngành cho thấy làn sóng thay thế thiết bị đang diễn ra khi doanh nghiệp và người dùng cá nhân chuyển sang các dòng laptop hiệu năng cao, laptop gaming và các thiết bị hỗ trợ AI. Điều này giúp DGW hưởng lợi nhờ danh mục phân phối rộng với nhiều thương hiệu lớn và khả năng mở rộng thị phần khi các nhà phân phối nhỏ gặp khó khăn trong việc chuẩn hóa đơn và nghĩa vụ thuế theo quy định mới.

**Mảng điện thoại đảo chiều tăng trưởng, mở ra chu kỳ hồi phục từ năm 2026.**

- Sau giai đoạn suy giảm trong năm 2025, mảng điện thoại của CTCP Thế Giới Số (DGW) đã quay lại quỹ đạo tăng trưởng trong quý 4 khi đạt doanh thu 3.210 tỷ đồng, tăng 19,5% YoY. Sự cải thiện đến từ việc thị phần phân phối iPhone duy trì ổn định, đồng thời các dòng điện thoại Xiaomi phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh tồn kho. Theo các báo cáo ngành, thị trường smartphone Việt Nam đang dần ổn định khi nhu cầu nâng cấp thiết bị quay trở lại. Trong thời gian tới, việc bổ sung các thương hiệu mới như Motorola và Huawei được kỳ vọng giúp DGW mở rộng danh mục sản phẩm và thúc đẩy tăng trưởng doanh thu trong chu kỳ tiêu dùng mới.

**Các mảng kinh doanh mới đang trở thành động lực tăng trưởng dài hạn.**

- Bên cạnh các ngành hàng truyền thống, DGW đang tích cực mở rộng sang các lĩnh vực mới như thiết bị văn phòng, thiết bị gia dụng và giải pháp công nghệ doanh nghiệp. Trong quý 4/2025, doanh thu thiết bị văn phòng đạt 1.910 tỷ đồng (+39,7% YoY), thiết bị gia dụng đạt 567 tỷ đồng (+55,8% YoY), trong khi hàng tiêu dùng đạt 171 tỷ đồng. Đáng chú ý, phân khúc server-client ghi nhận mức tăng trưởng hơn 100% YoY, phản ánh nhu cầu ngày càng lớn đối với hạ tầng công nghệ và chuyển đổi số tại doanh nghiệp. Các công ty chứng khoán cũng đánh giá mảng thiết bị văn phòng và giải pháp công nghệ có thể trở thành động lực tăng trưởng chính của DGW trong giai đoạn 2026-2027.

**Kết quả kinh doanh.** Năm 2025, ghi nhận doanh thu thuần đạt 26,6 nghìn tỷ đồng (+21% YoY) và LNST đạt 548 tỷ đồng (+23% YoY).

**Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu DGW duy trì nằm trên 2 đường trung bình MA100, MA200 và xu hướng giảm.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
2	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
3	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
4	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
5	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%
6	09/02/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	70-75	90-95	65	28.5%
7	10/02/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	31-32	24	19.2%
8	11/02/2026	VSC	CANH MUA	Cảng biển	21.5-23.5	26-27	20	20.09%
9	12/02/2026	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	90-93	105-110	83	16.7%
10	13/02/2026	TPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	16-17	19-20	15	18.7%
11	23/02/2026	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	14-15	16-17	13	14.2%
12	24/02/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	36-38	42-43	33	16.7%
13	25/02/2026	HPG	CHỜ MUA	Thép	27-28	30-31	25	11.2%
14	26/02/2026	VNM	CANH MUA	Tiêu dùng	70-73	78-80	65	11.4%
15	27/02/2026	PC1	CHỜ MUA	Xây lắp	26-27	31-32	24	19.2%
16	02/03/2026	HHV	TRUNG LẬP	Đầu tư công	11-12	13-14	10	18.2%
17	03/03/2026	HAH	CANH MUA	Cảng biển	66-69	80-85	60	21.2%
18	04/03/2026	TV2	CHỜ MUA	Xây lắp	39-41	48-50	36	23%
19	05/03/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	33-34	38-40	30	15%
20	06/03/2026	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	90-95	105-110	85	16.7%
21	09/03/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	40-43	48-50	37	20%



## Danh mục mở mới

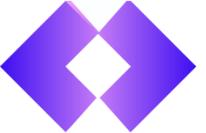
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

## Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	18	20%	-16.28%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	51.2	20%	1.39%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	16.95	10%	3.35%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	15.1	10%	-12.72%
5	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.85	20%	-8.17%

## Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%



**Thị trường thế giới**

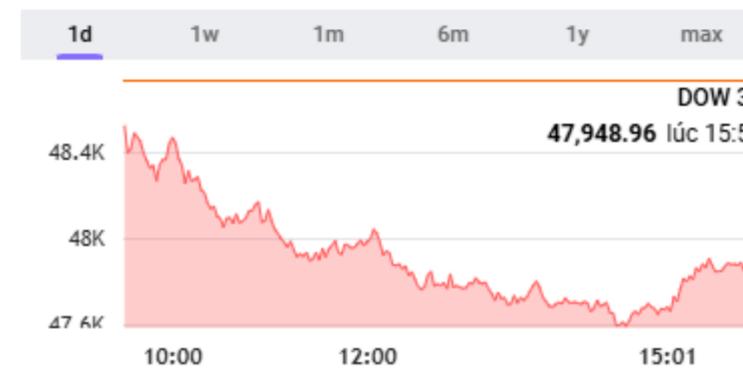
- **Dow Jones giảm 450 điểm khi giá dầu vượt 90 USD/thùng.** Khép phiên ngày 06/03, chỉ số Dow Jones mất 453.19 điểm, tương đương 0.95%, xuống 47,501.55 điểm khi chốt phiên. Có thời điểm trong ngày chỉ số này giảm gần 950 điểm, tương đương gần 2%. Chỉ số S&P 500 giảm 1.33% xuống 6,740.02 điểm, trong khi Nasdaq Composite giảm 1.59% xuống 22,387.68 điểm.
- **Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng thấp kỷ lục.** Trung Quốc đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 trong khoảng 4,5%-5%, mức thấp nhất kể từ đầu thập niên 1990, trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt áp lực giảm phát, nhu cầu tiêu dùng yếu và căng thẳng thương mại với

**Thị trường trong nước**

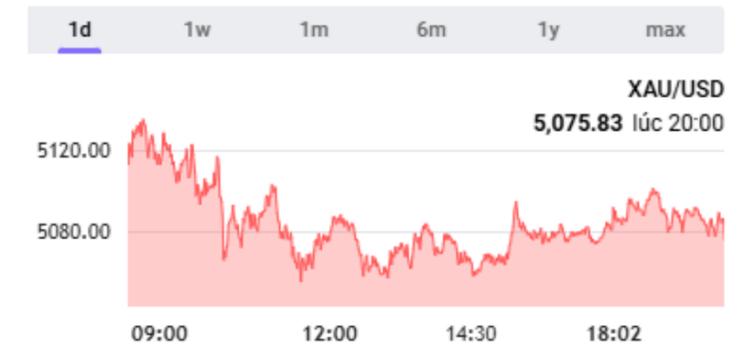
- **Hai tháng đầu năm, CPI tăng 2.94%, lạm phát cơ bản tăng 3.47% so với cùng kỳ năm trước.** Tháng 02/2026, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam tăng 1,14% so với tháng trước, chủ yếu do giá thực phẩm, dịch vụ ăn uống và giao thông tăng mạnh khi nhu cầu mua sắm, đi lại gia tăng trong dịp Tết Nguyên đán. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,02%, còn nhóm giao thông tăng 1,23%, đặc biệt giá vé máy bay tăng hơn 21%. Bình quân 2 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 2,94% so với cùng kỳ, trong khi lạm phát cơ bản tăng 3,47%.
- **Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam trong hai tháng đầu năm đạt hơn 6 tỷ USD.** Tính đến ngày 28/02/2026, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 6.03 tỷ USD, giảm 12.6% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn đăng ký mới đạt 3.54 tỷ USD với 620 dự án, tăng mạnh 61.5% về giá trị; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu với 74.3% tổng vốn. Hàn Quốc và Singapore là hai nhà đầu tư lớn nhất trong giai đoạn này. Dù vốn điều chỉnh giảm mạnh, vốn FDI thực hiện vẫn đạt 3.21 tỷ USD, tăng 8.8% và là mức cao nhất của hai tháng đầu năm trong 5 năm. Ở chiều ngược lại, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài đạt 540.2 triệu USD, gấp 2.3 lần cùng kỳ, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực năng lượng, xây dựng và vận tải.

**Thị trường hàng hóa**

- **Nóng: Giá xăng RON95-III tăng vượt mốc 27 ngàn đồng/lít từ 15h chiều 07/03.** Từ 15h ngày 07/03, Liên Bộ Công Thương – Tài chính điều chỉnh tăng mạnh giá xăng dầu trong nước theo diễn biến thị trường thế giới. Trong đó, xăng RON95-III tăng 4.707 đồng/lít lên 27.047 đồng/lít, lần đầu vượt mốc 27.000 đồng/lít, còn xăng E5 RON92 tăng 3.777 đồng/lít lên 25.226 đồng/lít. Các mặt hàng dầu cũng đồng loạt tăng mạnh khi dầu diesel lên 30.239 đồng/lít, dầu hỏa lên 35.091 đồng/lít. Đợt điều chỉnh này phản ánh xu hướng leo thang của giá năng lượng toàn cầu trong bối cảnh nguồn cung chịu nhiều áp lực. Giá xăng dầu tăng mạnh dự kiến sẽ tác động tới chi phí vận tải, sản xuất và có thể tạo thêm áp lực lên mặt bằng lạm phát trong thời gian tới. Điều này cũng khiến thị trường và doanh nghiệp phải theo dõi sát diễn biến giá năng lượng trong các kỳ điều hành tiếp theo.



Index	Value	Change	%
Dow 30	47,954.74	-784.67	-1.61%
Dow 30 Futures	48,028.20	+74.00	+0.15%
Nasdaq Futures	25,036.50	+16.10	+0.06%
S&P 500 Futures	6,834.80	+4.20	+0.06%
Nikkei 225	54,988.00	-290.06	-0.52%
Shanghai	4,108.57	+26.09	+0.64%
Hang Seng	25,321.34	+71.86	+0.28%
KOSPI	5,511.04	-72.86	-1.3%
FTSE 100	10,413.94	-153.71	-1.45%
FTSE 100 Futures	10,389.80	+22.60	+0.22%



Commodity	Value	Change	%
XAU/USD	5,078.00	-3.11	-0.06%
Gold	5,088.00	+9.30	+0.18%
Copper	5.8265	-0.0005	-0.01%
Brent Oil	83.600	-0.410	-0.49%
London Sugar	406.50	-2.80	-0.68%
Silver	82.290	+0.109	+0.13%
Crude Oil WTI	78.630	-2.380	-2.94%
Platinum	2,129.05	+1.50	+0.07%
London Coffee	3,751.00	+17.00	+0.46%
US Wheat	586.40	+1.15	+0.2%
US Corn	453.60	+0.10	+0.02%



**DRC: Chốt lịch ĐHĐCĐ 2026 sau năm lợi nhuận giảm gần 50%.**

- CTCP Cao su Đà Nẵng (DRC) dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 vào ngày 24/4 tại Đà Nẵng, với ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông là 12/3. Năm 2025, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần hơn 5.003 tỷ đồng, tăng 7% YoY, nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 121 tỷ đồng, giảm 47,6% do ảnh hưởng bất lợi từ biến động tỷ giá và chi phí tài chính tăng. Trong quý IV/2025, doanh thu đạt 1.212 tỷ đồng (+8,4% YoY) song lợi nhuận sau thuế giảm khoảng 33%.

**VIX: Chào bán gần 919 triệu cổ phiếu, dự kiến thu hơn 11.000 tỷ đồng.**

- CTCP Chứng khoán VIX dự kiến chào bán 918,86 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:6, giá 12.000 đồng/cp, qua đó có thể thu về hơn 11.000 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn hoạt động. Số tiền huy động dự kiến dùng để góp vốn vào CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa VIX, đồng thời tăng quy mô tự doanh và cho vay margin. Đợt phát hành diễn ra trong bối cảnh kết quả kinh doanh 2025 tăng trưởng mạnh khi doanh thu đạt 8.279 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 5.410 tỷ đồng, đều tăng đột biến so với năm trước.

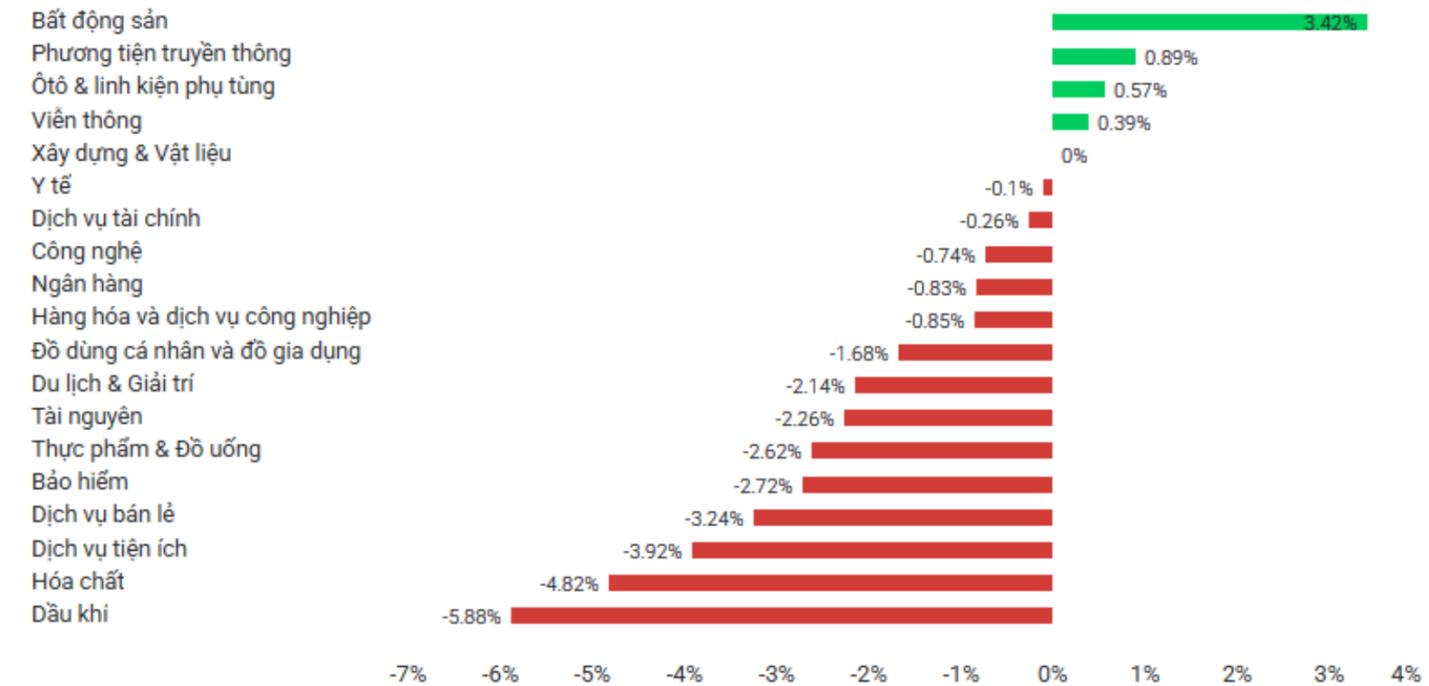
**VGC: Lợi nhuận 2 tháng đầu năm của Viglacera tăng 25%.**

- Tổng công ty Viglacera (VGC) ước tính trong 2 tháng đầu năm 2026 đạt 2.171 tỷ đồng doanh thu và 233 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 25% YoY và vượt mục tiêu quý I đề ra. Do đó, doanh nghiệp dự kiến LNTT quý I/2026 có thể đạt khoảng 298 tỷ đồng, cao hơn 60% kế hoạch HĐQT giao. Kết quả tích cực chủ yếu đến từ mảng bất động sản khu công nghiệp và nhà ở, đóng góp hơn 300 tỷ đồng lợi nhuận, cùng với sự cải thiện tiêu thụ ở các sản phẩm vật liệu xây dựng.

**FPT: Sắp triển khai 2 dự án gần 9.000 tỷ tại tỉnh có đường bờ biển dài nhất Việt Nam.**

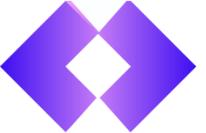
- Tập đoàn FPT đang xúc tiến triển khai 2 dự án công nghệ tại Khánh Hòa với tổng vốn đầu tư gần 9.000 tỷ đồng, nhằm hình thành hệ sinh thái đô thị công nghệ tại khu vực Nam Nha Trang. Dự án trọng điểm là khu đô thị công nghệ hơn 44 ha với tổng vốn khoảng 8.700 tỷ đồng, dự kiến phát triển trong khoảng 12 năm. Bên cạnh đó, doanh nghiệp đề xuất xây dựng khu công nghệ số tập trung gần 8 ha để phục vụ các hoạt động công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các dự án được kỳ vọng trở thành hạt nhân phát triển kinh tế số của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và hỗ trợ mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trong những năm tới.

**Tăng/ giảm ngành trong phiên**



**Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên**

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VVS	130.00	8.50 (7.00%)	18.34	GVR	40.55	-3.05 (-7.00%)	327.27
PIT	9.27	0.60 (6.92%)	0.22	GAS	119.70	-9.00 (-6.99%)	656.11
ORS	14.75	0.95 (6.88%)	200.71	PLX	64.70	-4.80 (-6.91%)	682.41
PLP	5.63	0.36 (6.83%)	0.32	VOS	17.25	-1.25 (-6.76%)	90.62
VIC	164.80	9.20 (5.91%)	922.68	CIG	7.00	-0.50 (-6.67%)	0.33



**Công bố danh mục mới VNM ETF – Việt Nam – 13/03/2026.**

- Quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) sẽ công bố kết quả cơ cấu định kỳ đối với rổ chỉ số tham chiếu MVIS Vietnam Index, bao gồm việc thêm mới hoặc loại bỏ các cổ phiếu đáp ứng tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản và tỷ lệ free-float. Sự kiện này thường ảnh hưởng đến cung – cầu ngắn hạn của các cổ phiếu liên quan do hoạt động tái cân bằng danh mục của quỹ. Nhà đầu tư thường theo dõi sát kỳ cơ cấu này để dự báo biến động giá và dòng tiền trên thị trường.

**Hoàn tất cơ cấu danh mục các quỹ ETF – Việt Nam – 20/03/2026.**

- Các quỹ ETF lớn theo dõi thị trường Việt Nam như FTSE ETF và VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM ETF) dự kiến hoàn tất hoạt động tái cân bằng danh mục theo kỳ cơ cấu định kỳ. Trong giai đoạn này, các quỹ sẽ thực hiện mua – bán các cổ phiếu đã được thêm mới hoặc loại bỏ khỏi rổ chỉ số tham chiếu nhằm điều chỉnh tỷ trọng danh mục. Hoạt động giao dịch thường tập trung mạnh vào phiên cuối cùng trước ngày hiệu lực, có thể tạo biến động đáng kể về thanh khoản và giá đối với các cổ phiếu liên quan.

**Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – 09/03/2026.**

- Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index – CPI) do Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tại nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Dữ liệu CPI giúp đánh giá xu hướng lạm phát, sức cầu nội địa cũng như áp lực chi phí trong nền kinh tế. Chỉ số này đồng thời có tác động đáng kể đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) và có thể ảnh hưởng tới diễn biến thị trường tài chính toàn cầu.

**Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Hoa Kỳ – 11/03/2026.**

- Chỉ số giá tiêu dùng (Consumer Price Index – CPI) do Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ (BLS) công bố là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá của rổ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tại Mỹ. Báo cáo cung cấp thông tin về xu hướng lạm phát, áp lực chi phí sinh hoạt cũng như sức cầu của nền kinh tế lớn nhất thế giới. CPI được xem là dữ liệu then chốt trong việc định hướng kỳ vọng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed), qua đó có thể tác động mạnh tới lợi suất trái phiếu, biến động đồng USD và diễn biến của các thị trường tài chính toàn cầu.

**Lịch chốt quyền doanh nghiệp**

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
2	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
3	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
4	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
5	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
6	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
8	BCM	HOSE	12/02/26	13/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
9	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
10	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
14	TMG	UPCoM	26/02/26	11/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	SHP	HOSE	26/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	PJC	HNX	26/02/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
17	REE	HOSE	26/02/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	TDF	UPCoM	27/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	GIC	HNX	02/03/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
20	GIC	HNX	02/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
21	STC	HNX	03/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
22	HPB	UPCoM	04/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
23	HBD	UPCoM	05/03/26	13/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
24	DNC	HNX	09/03/26	01/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	ISH	UPCoM	09/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	IDV	HNX	13/03/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 0.15%
27	COM	HOSE	16/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
30	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Nguyễn Kim Dung**

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Quan điểm phân tích**

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,  
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,  
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009